

Số: 37 /TB-BVU

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 11 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc đăng ký học phần, hủy học phần và chuyển lớp học phần học kỳ 1 năm học 2022-2023 trình độ đại học khóa tuyển sinh 2019, 2020 và 2021

Căn cứ Tiến độ đào tạo trình độ đại học năm học 2022-2023 ban hành kèm theo Quyết định số 1248/QĐ-BVU ngày 18/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Thông báo số 34/TB-BVU ngày 08/7/2022 về việc điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học 2022-2023 trình độ đại học khóa tuyển sinh năm 2019 của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu thông báo về việc đăng ký học phần, hủy học phần và chuyển lớp học phần học kỳ 1 năm học 2022-2023 trình độ đại học khóa tuyển sinh 2019, 2020 và 2021 như sau:

1. Tiến trình đăng ký học phần, hủy học phần và chuyển lớp học phần

STT	Nội dung	Thời gian
1.	Sinh viên đăng ký và hủy học phần tại website sinhvien.bvu.edu.vn .	Từ 8h00 ngày 18/7/2022 đến 8h00 ngày 01/8/2022 (2 tuần).
2.	Nhà trường hủy các lớp học phần không đủ điều kiện mở lớp.	Từ ngày 01/8/2022 đến ngày 07/8/2022 (1 tuần).
3.	Sinh viên đóng học phí. Các thông tin chi tiết về việc thu học phí được thông báo bằng văn bản sau này.	Từ ngày 08/8/2022 đến ngày 04/9/2022 (4 tuần).
4.	Nhà trường hủy học phần sinh viên đăng ký chưa nộp học phí. Nhà trường hủy và ghép lớp đối với các lớp học phần không đủ điều kiện mở lớp.	Từ ngày 05/9/2022 đến ngày 11/9/2022 (1 tuần).
5.	Sinh viên có nhu cầu chuyển lớp học phần liên hệ Khoa quản lý học phần để được hỗ trợ.	Từ ngày 12/9/2022 đến ngày 18/9/2022 (1 tuần).

2. Những vấn đề cần lưu ý

2.1. Đối với sinh viên

- Sinh viên (SV) phải đăng ký học phần có mã và số tín chỉ như trong khung chương trình đào tạo.



nh

- SV học cùng lúc hai chương trình, sau khi đăng ký chương trình 1 tại website sinhvien.bvu.edu.vn, vui lòng liên hệ Phòng Đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (phòng 1.104) để được hỗ trợ đăng ký chương trình 2.

- Khối lượng học phần SV đăng ký tối thiểu không ít hơn 2/3, tối đa không vượt quá 3/2 tổng số tín chỉ của học kỳ đó.

- SV chỉ được cấp giấy xác nhận SV khi đăng ký đủ số tín chỉ tối thiểu và hoàn thành học phí.

- SV đăng ký học lại, học cải thiện nhưng không thấy lịch, vui lòng liên hệ Khoa quản lý học phần để được hỗ trợ xem lịch.

- SV bảo lưu học phí ở các học kỳ trước, vui lòng liên hệ Phòng Tài chính - Kế toán (Phòng 1.102) để được cập nhật học phí trước khi nộp học phí.

2.2. Đối với đơn vị thuộc trường

- Trung tâm Trải nghiệm và Việc làm sinh viên, các Khoa phổ biến nội dung thông báo này đến sinh viên để biết và thực hiện.

- Khoa không tự ý mở bất kỳ lớp học phần nào, không đăng ký học phần và hủy học phần cho sinh viên.

- Khoa không chuyển lớp học phần cho sinh viên sau thời gian quy định.

3. Đính kèm Thông báo này Danh mục học phần do các Khoa quản lý. *mh*

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các đơn vị;
- Egov; website;
- Lưu: VT, ĐT-KT&ĐBCL.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS Nguyễn Tiến Hoàng



DANH MỤC HỌC PHẦN DO KHOA QUẢN LÝ
(Đính kèm Thông báo số 37 /TB-BVU ngày 11/ 7/2022)

STT	Khoa quản lý	Học phần thuộc ngành/ chuẩn đầu ra/ bộ môn
1.	Ngoại ngữ - Khoa học xã hội (Phòng 1.103)	1.1. Ngành Đông phương học. 1.2. Ngành Ngôn ngữ Trung quốc. 1.3. Ngành Ngôn ngữ Anh. 1.4. Ngành Tâm lý học. 1.5. Bộ môn Lý luận chính trị. 1.6. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ. 1.7. Chuẩn đầu ra kỹ năng mềm.
2.	Kỹ thuật – Công nghệ (- Phòng 2.008: các học phần thuộc 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 - Phòng 3C02: các học phần còn lại)	2.1. Ngành Công nghệ thông tin. 2.2. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử. 2.3. Bộ môn Toán – Lý. 2.4. Chuẩn đầu ra tin học. 2.5. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí. 2.6. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô. 2.7. Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng. 2.8. Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học. 2.9. Ngành Công nghệ thực phẩm.
3.	Du lịch – Sức khỏe (Phòng 2.006B)	3.1. Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Quản trị Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn) 3.2. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 3.3. Quản trị khách sạn 3.4. Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống 3.5. Điều dưỡng 3.6. Dược học 3.7. Bộ môn Giáo dục thể chất.
4.	Kinh doanh – Quản lý – Luật (Phòng 2.001)	4.1. Kế toán 4.2. Quản trị kinh doanh 4.3. Luật 4.4. Tài chính - Ngân hàng 4.5. Marketing
5.	Kinh tế biển – Logistics (Phòng 2.006)	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Handwritten signature